

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/HSST**

Ngày: 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền

Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Phạm Thanh T, sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: 305 Lô D, cư xá TĐ, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T1 (chết) và bà Trương Ngọc T2 (1965); chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị H (1993, chưa có con) Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 13/7/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 96/2010/HSST. Thời điểm phạm tội là ngày 05/9/2009 T chưa đủ 18 tuổi, căn cứ Điều 107 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

+Ngày 19/10/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 12/12/2016 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với T.

Tiền án: 02 lần

+Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 188/2011/HSST. Ngày 09/10/2014 T chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

+Ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 93/2016/HSST. Ngày 31/10/2018 T chấp hành xong hình phạt tù. T còn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường cho người bị hại 33.000.000 đồng, kết quả xác nhận thi hành án ngày 17/3/2021 thì T đã thi hành xong. T chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2020, chuyển tạm giam ngày 18/11/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. Có mặt

Người bị hại:* **Phan Vũ D, sinh năm: 2000. Có mặt
Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện CT, tỉnh Long An

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cao Tấn T3, sinh năm: 1970. Xin vắng mặt

2/ Cao Quốc C, sinh năm: 1996. Có mặt

Nơi cư trú: ấp MT, xã MTA, huyện CG, tỉnh Tiền Giang

3/ Trương Ngọc T2, sinh năm: 1965. Có mặt

Nơi cư trú: 305 Lô D, cư xá TĐ, phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp TC, xã PĐ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

**Người làm chứng:*

Ngô Văn S, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2020, Trương Phạm Thanh T thuê người khác điều khiển xe mô tô hai bánh chở đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tiền Giang để thăm người thân. Trên đường đi T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khi đến địa phận thuộc xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì T xuống xe và đi bộ tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước tiệm bạc NS thuộc ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, T phát hiện 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda loại Vario 150 màu trắng, biển số 63B4-559.22 của anh Phan Vũ D đang đậu trước cửa tiệm, trên xe có gắn chìa khóa. T quan sát xung quanh rồi đi đến gần xe, nổ máy chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực thuộc thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An thì bị lực lượng dân phòng bắt giữ T cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 229 ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn

hiệu Honda, loại Vario 150 màu trắng, biển số 63B4-559.22, số khung 1125HK319319, số máy KF11E2328631 trị giá 45.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trương Phạm Thanh T để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh D số tiền sửa chữa xe 11.750.000 đồng nhưng xin khi ra tù đi làm có tiền bồi thường.

-Người bị hại Phan Vũ D yêu cầu bị cáo bồi thường 11.750.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Phạm Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Phạm Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 32, Điều 38, Điều 50 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 11.750.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu hồng có chữ “Nón Sơn”; 01 nón kết màu đen có ba sọc trắng và chữ “Adidas”; 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo khoác màu đen, bông màu trắng; 01 cái ống điếu bằng kim loại màu trắng hình chữ “L”, có số 8 ở hai đầu; 01 cây đoản bằng kim loại màu đen, một đầu dẹp một đầu hình lục giác dài 07cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 12/11/2020 Trương Phạm Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vario 150

màu trắng, biển số 63B4-559.22 của anh Phan Vũ D tại ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 45.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS). Trước khi phạm tội, bị cáo là người có 02 tiền án, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu và 02 tiền án, điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, các hình phạt trước đây không đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản là chiếc xe đã thu hồi trả cho bị hại, nhưng bị hư hỏng khi bắt bị cáo có khống chế, xe bị ngã làm hư hỏng phần đầu nên bị hại phải sửa chữa với số tiền 11.750.000 đồng. Bị hại Phan Vũ D yêu cầu bị cáo Trương Phạm Thanh T bồi thường số tiền sửa chữa xe là 11.750.000 đồng. Trong quá trình điều tra, mẹ bị cáo là Trương Ngọc T2 đồng ý thay bị cáo bồi thường cho bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý.

Tại phiên tòa, bà T2 không đồng ý thay bị cáo bồi thường vì không có khả năng. Bị cáo đồng ý số tiền sửa chữa xe là 11.750.000 đồng và đồng ý bồi thường khi chấp hành xong hình phạt tù. Anh Phan Vũ D không đồng ý và yêu cầu bị cáo bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 11.750.000 đồng cho anh D khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vario 150 màu trắng, biển số 63B4-559.22, số khung 1125HK319319, số máy KF11E2328631 do ông Cao Tấn T3 đứng tên giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Kim T4.

Đây là các tài sản của anh Cao Quốc C cho anh Phan Vũ D mượn xe sử dụng thì bị lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho anh Phan Vũ D là có căn cứ.

01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video clip thu tại tiệm bạc NS ngày 12/11/2020 ghi nhận cảnh bị cáo T lấy trộm xe, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Vật chứng còn thu giữ gồm:

+01 nón bảo hiểm màu hồng có chữ “Nón Sơn”; 01 nón kết màu đen có ba sọc trắng và chữ “Adidas”; 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo khoác màu đen, bông màu trắng đây là trang phục cá nhân bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

+01 cái ống điều bằng kim loại màu trắng hình chữ “L”, có số 8 ở hai đầu; 01 cây đoản bằng kim loại màu đen, một đầu dẹp một đầu hình lục giác dài 07cm, bị cáo mang theo khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Phạm Thanh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trương Phạm Thanh T** 03 (**Ba**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều, 584, 585, 589, 357 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trương Phạm Thanh T bồi thường cho anh Phan Vũ D số tiền 11.750.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu hồng có chữ “Nón Sơn”; 01 nón kết màu đen có ba sọc trắng và chữ “Adidas”; 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo khoác màu đen, bông màu trắng; 01 cái ống điều bằng kim loại màu trắng hình chữ “L”, có số 8 ở hai đầu; 01 cây đoản bằng kim loại màu đen, một đầu đẹp một đầu hình lục giác dài 07cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 587.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh`